

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ NGỮ VĂN
MÔN NGỮ VĂN 9
(Từ ngày 22/2/2021 đến ngày 27/2/2021)

VĂN BẢN: SANG THU

- Hữu Thỉnh-

I. Đọc – hiểu chú thích:

1. Tác giả:

- Hữu Thỉnh sinh năm 1942, quê ở tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Tác phẩm:

- “Sang thu” viết năm 1977, in trong tập “*Từ chiến hào đến thành phố*”. Bài thơ thể hiện sự chuyển biến nhẹ nhàng của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu.

- Thể thơ: năm chữ

II. Đọc – hiểu văn bản:

1. Sự chuyển biến của đất trời lúc sang thu:

“Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về”

* Nhân hóa, từ láy gợi hình, từ ngữ chọn lọc: *bỗng, phả, chùng chình...*

- Tín hiệu của mùa thu: Hương ổi lan tỏa vào không gian, gió se lạnh, sương đầu thu giăng mắc, chuyển động chậm chậm khắp đường thôn ngõ xóm... Dấu hiệu mùa thu rất riêng của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

=> **Bức tranh giao mùa nông nàn, hơi ấm làng quê trong cảm nhận ngỡ ngàng, ngạc nhiên, bất ngờ của tác giả.**

“Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vơi dần cơn mưa”

* Từ láy, nhân hóa

* Hình ảnh tương phản: “Sông...dềnh dàng” >< “Chim...vội vã”

-> Dòng sông trôi một cách thanh thản, gợi vẻ êm dịu, những cánh chim bắt đầu vội vã ở buổi hoàng hôn, nắng cuối hạ vẫn còn nhưng đã nhạt dần và cũng ít đi những cơn mưa rào ào ạt bất ngờ.

- Cảm giác giao mùa diễn tả thú vị, tinh tế qua hình ảnh

“Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu”

→ Hữu Thỉnh cảm nhận mùa thu về qua nhiều yếu tố, bằng nhiều giác quan (khứu giác, thị giác, xúc giác, thính giác) và sự rung động tinh tế của trái tim yêu thiên nhiên.

⇒ **Sự chuyển biến nhẹ nhàng mà rõ rệt của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu thật thơ mộng.**

2. Suy ngẫm và chiêm nghiệm của nhà thơ:

“Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi”

- Tả thực: Tả về hiện tượng sấm và hàng cây lúc sang thu

- Ý nghĩa ẩn dụ: + *Sấm*: vang động bất thường của ngoại cảnh của cuộc đời

+ *Hàng cây đứng tuổi*: con người từng trải

⇒ **Sự suy ngẫm của tác giả về nhân sinh, về quy luật của cuộc sống: khi con người từng trải thì cũng vững vàng hơn trước những tác động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời.**

III. Ghi nhớ : (Sgk/71)

IV. Luyện tập : Học nội dung phần đọc hiểu.

Văn bản:

NÓI VỚI CON

- Y Phương -

I. Đọc- hiểu văn bản :

1. Tác giả

- Y Phương sinh 1948, quê ở tỉnh Cao Bằng. Thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi.

2. Tác phẩm

- “*Nói với con*” viết 1980 là lời ca ngợi truyền thống quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.

- Thể thơ: tự do

II. Đọc –hiểu văn bản :

1. Tình yêu thương của cha mẹ, sự đùm bọc của quê hương đối với con:

- Con cái lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ :

« *Một bước chạm tiếng nói*

Hai bước tới tiếng cười »

**Hình ảnh cụ thể, mộc mạc, gần gũi*

→ Không khí gia đình đầm ấm, quán quýt. Từng bước đi, tiếng nói cười của con đều được cha mẹ vui mừng, chăm chút đón nhận.

- Con được trưởng thành trong cuộc sống lao động và nghĩa tình của quê hương :

+ Cuộc sống lao động cần cù:

« *Đan lò cài nan hoa*

Vách nhà ken câu hát »

**Động từ “ken”, “cài”*

-> vừa miêu tả cụ thể công việc, vừa nói lên sự gắn bó, quán quýt.

+ Núi rừng quê hương:

« *Rừng cho hoa*

Con đường cho những tấm lòng ».

→ Thiên nhiên che chở, đã nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống.

⇒ **Cha nói cho con biết về tình cảm cội nguồn, cho con cảm nhận trân trọng và gìn giữ.**

2. Đức tính cao đẹp của “người đồng mình” và mong ước của người cha qua lời tâm tình với con :

« Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn »

→ Người đồng mình bền gan, vững chí, có ý chí vượt lên gian khổ.

« Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói »

**Điệp ngữ*

-> Yêu tha thiết quê hương, gắn bó với mảnh đất quê hương

« Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc »

**So sánh, thành ngữ*

→ Chân chất, mộc mạc, hồn nhiên, khoáng đạt.

« Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương »

→ Người đồng mình mộc mạc nhưng giàu ý chí, niềm tin và ước mong xây dựng quê hương. Bằng sự lao động cần cù, nhẫn nại hàng ngày, họ đã làm nên quê hương với truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp.

« Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con. »

**Giọng thơ nghiêm nghị, rắn rỏi nhưng vẫn thiết tha tình cảm yêu thương.*

→ Cha mong muốn con biết tự hào về truyền thống quê hương, cần tự tin vững bước trên đường đời. Mong muốn con kế tục truyền thống tốt đẹp của quê hương.

=> **Tình cảm cha với con là tình yêu thương, trù mến thiết tha. Cha muốn truyền cho con lòng tự hào về sức sống mạnh mẽ, bền bỉ, về truyền thống cao đẹp của quê hương và niềm tin khi bước vào đời.**

III. Ghi nhớ : (Sgk/74)

IV. Luyện tập : Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau :

“ Chân phải bước tới cha

.....

Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời. ”

NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý

I. Tìm hiểu bài :

1. Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý :

- Xét ví dụ (Sgk/74, 75)

a. Nghĩa hàm ý:

- Ví dụ :

- *Trời ơi, chỉ còn có năm phút!*

→ Anh thanh niên muốn nói: rất tiếc vì thời gian còn lại là quá ít. Nhưng anh không muốn nói thẳng điều đó có thể vì ngại ngùng, vì muốn che giấu tình cảm của mình.

-> **Cách nói hàm ý**

=> **Hàm ý:** là phần thông báo tuy *không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.*

b. Nghĩa tường minh :

- Ví dụ :

- *Ô! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!*

→ Câu nói của anh thanh niên không có ẩn ý mà thể hiện trực tiếp ý muốn nói về điều đó.

->Cách nói tường minh

=>**Nghĩa tường minh**: là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng những từ ngữ trong câu.

2. Điều kiện sử dụng hàm ý:

* VD: (SGK/90)

(1) - Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi.

->Sau bữa ăn này con không còn được ở nhà với thầy mẹ và các em nữa. Mẹ đã bán con. (Đây là điều đau lòng mà chị Dậu không thể nói thẳng ra một cách trực tiếp)

(2) -Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.

->Mẹ đã bán con cho nhà cụ Nghị ở Thôn Đoài.

=> Hàm ý trong câu (1) cái Tí không hiểu nên nó hỏi lại, đến câu (2) cái Tí đã hiểu ý mẹ nên nó “giãy nảy” và nói trong tiếng khóc.

*VD: (Bài tập 2/SGK trang 92)

-Cơm sôi rồi , nhão bây giờ!

->Chắt dùm nước để cơm khỏi nhão.

(Sử dụng hàm ý không thành công vì “Anh Sáu vẫn ngồi im”, tức là anh tỏ ra không cộng tác (vờ như không nghe, không hiểu)

*Để sử dụng hàm ý có hiệu quả cần có các điều kiện sau:

-Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào trong câu nói (bài viết).

-Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý.

-Người nghe phải chịu cộng tác với người nói.

II. Ghi nhớ: (Sgk/75, 91)

III. Luyện tập: HS đọc và tìm hiểu bài tập trong SGK/75,76, 91, 92.

ÔN TẬP VỀ THƠ

1.Lập bảng thống kê các tác phẩm thơ hiện đại trong chương trình

Ngữ Văn 9:

STT	Tên bài thơ	Tác giả	Năm sáng tác	Thể thơ	Tóm tắt nội dung	Đặc sắc nghệ thuật
1	Đồng chí	Chính Hữu	1948	Tự do	Cơ sở hình thành tình đồng chí, đồng đội và sự gắn bó, chia ngọt sẻ bùi giữa những người lính chiến trong thời kì chống Pháp.	-Hình ảnh giản dị, chân thực -Ngôn ngữ giàu sức biểu cảm
2	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	Phạm Tiến Duật	1969	Tự do	Từ hình tượng những chiếc xe không kính, tác giả khắc họa rõ nét hình tượng những người lính lái xe Trường Sơn ngang tàng, táo tợn, dũng cảm.	-Chất liệu hiện thực sinh động,hình ảnh thơ độc đáo. -Giọng khỏe khoắn, tươi vui.
3	Đoàn thuyền đánh cá	Huy Cận	1958	Tự do	Bức tranh rộng lớn về thiên nhiên, vũ trụ và hình ảnh người lao động hăng say đánh cá thể hiện niềm say mê, hứng	-Nhiều hình ảnh đẹp, rộng lớn, huyền ảo được sáng tạo liên tưởng, mang âm

					khởi của tác giả trước thời đại mới.	điều khỏe khoắn, tươi vui
4	Bếp lửa	Bằng Việt	1963	Tự do	Những kỉ niệm cảm động về tình bà cháu qua hình ảnh người bà tần tảo sớm hôm.	- Hình ảnh thân thuộc có tính biểu tượng. - Ngôn từ giàu sức gợi tả, biểu cảm
5	Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	Nguyễn Khoa Điềm	1971	Tự do	Hình ảnh người mẹ Tà- ôi thương con, yêu nước. Tinh thần chiến đấu quật cường trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.	- Âm hưởng khúc hát ru ngọt ngào, nghĩa tình
6	Ánh trăng	Nguyễn Duy	1978	Năm chữ	Từ hình ảnh vầng trăng, gợi nhắc người lính nhớ về quá khứ. Hình ảnh vầng trăng nghĩa tình, thủy chung.	-Hình ảnh có tính biểu tượng - Ngôn ngữ chọn lọc, gợi hình gợi cảm
7	Viếng lăng Bác	Viễn Phương	1976	Tám chữ	Lòng thành kính, niềm xúc động, biết ơn khi được vào lăng viếng Bác	-Hình ảnh thơ gợi cảm, giàu ý nghĩa biểu tượng - Giọng thiệu tha thiết, trầm buồn
8	Mùa xuân nho nhỏ	Thanh Hải	1980	Năm chữ	Khát vọng được sống, cống hiến, góp phần công sức nhỏ	-Bài thơ giàu chất nhạc, hình ảnh đẹp,

					bé của mình vào mùa xuân to lớn của dân tộc, đất nước	giản dị, giàu sức biểu cảm, có tính ẩn dụ
9	Con cò	Chế Lan Viên	1962	Tự do	Tình mẫu tử thiêng liêng cao đẹp được thể hiện qua hình tượng con cò và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc sống con người.	-Vận dụng sáng tạo hình ảnh của ca dao, điệu ru vào trong thơ
10	Nói với con	Y Phương	Sau 1975	Tự do	Bằng lời trò chuyện với con người cha muốn con ghi nhớ cội nguồn sinh dưỡng của mình, và lấy quê hương làm điểm tựa tinh thần, sống kiên cường	-Lời thơ mộc mạc chân thực, hình ảnh có tính biểu tượng
11	Sang thu	Hữu Thỉnh	1991	Năm chữ	Khoảnh khắc giao mùa rõ rệt. Sự biến chuyển nẩy được tác giả gọi lên bằng cảm nhận tinh tế.	-Hình ảnh thiên nhiên đất trời sang thu đẹp, ấn tượng, giàu sức biểu cảm.
12	Mây và sóng	R. Ta-go	1909	Tự do	Ngợi ca tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt	-Hình ảnh thiên nhiên giàu ý nghĩa tượng trưng

2.Sắp xếp các tác phẩm theo các giai đoạn văn học :

a.Giai đoạn kháng chiến chống Pháp (1945- 1954): Đồng chí.

b, Giai đoạn hòa bình ở miền Bắc sau cuộc kháng chiến chống Pháp (1955 – 1964): Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa, Con cò.

c, Giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1965 – 1975): Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ.

c, Giai đoạn từ năm sau 1975: Ánh trăng, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng lăng Bác, Nói với con, Sang thu.

* Kết luận : Các tác phẩm tái hiện cuộc sống, đất nước và hình ảnh con người Việt suốt một thời kì lịch sử nhiều giai đoạn :

+ Đất nước và con người Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ với nhiều gian khổ, hi sinh nhưng kiên cường, anh dũng;

+ Công cuộc lao động, xây dựng đất nước trong thời đại mới;

- Các tác phẩm thơ thể hiện tâm tư, tình cảm, tâm hồn của con người trong thời kì lịch sử có nhiều biến động lớn lao, nhiều đổi thay sâu sắc.

+ Tình cảm yêu nước, tình quê hương;

+ Tình đồng chí, đồng đội, tinh thần cách mạng, lòng yêu kính Bác Hồ;

+ Những tình cảm gần gũi, bền chặt của con người: tình mẹ con, bà cháu, trong sự thống nhất với tình cảm chung rộng lớn;

3. Những điểm chung và riêng trong nội dung và cách biểu hiện tình mẹ con trong các bài thơ : “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ”, “Con cò”, “Mây và sóng”

*Điểm chung: đều đề cập đến tình mẹ con, ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, gần gũi.

*Nét độc đáo riêng:

+ "Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ" : Tình mẫu tử gắn liền với tình yêu đất nước, dân tộc.

+ "Con cò" : khai thác và phát triển hình tượng con cò trong ca dao, dân ca để thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, cao đẹp, sự chở che của người mẹ đối với con.

+ "Mây và sóng" của Ta-go: cuộc trò chuyện cùng mây và sóng, thể hiện được sự ngây thơ, hồn nhiên và tình yêu thương mẹ thấm thiết.

4 .Hình ảnh người lính và tình đồng đội trong các bài thơ: “Đồng chí”, “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”, “Ánh trăng”:

***Nét chung:** cùng viết về người lính cách mạng với nét đẹp trong tâm hồn đáng quý.

*** Những nét riêng :**

- “Đồng chí” : Người lính thời kì đầu kháng chiến chống Pháp, chung nguồn gốc xuất thân , cảnh ngộ và lí tưởng, từ đó gắn kết tạo nên sức mạnh tinh đồng chí.
- “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” : Hình ảnh người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn tiêu biểu cho thế hệ trẻ trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước lạc quan, dũng cảm, ý chí chiến đấu kiên cường bất chấp mọi khó khăn gian khổ.
- “Ánh trăng” : suy ngẫm của người lính đi qua chiến tranh, sống giữa sự hiện đại, tiện nghi thời bình rồi lãng quên quá khứ. Bài thơ nhắc nhở đạo lí sống nghĩa tình, thủy chung.

5 .Bút pháp xây dựng hình ảnh thơ:

- “ Đoàn thuyền đánh cá” : bút pháp lãng mạn tượng trưng
- “ Đồng chí” : bút pháp tả thực, hình ảnh lãng mạn ở cuối bài " đầu súng trăng treo" nhưng cũng xuất phát từ tính hiện thực.
- “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính” : bút pháp tả thực với hình ảnh cụ thể, chân thực qua hình ảnh những chiếc xe không kính.
- “ Ánh trăng” : đưa vào nhiều hình ảnh, chi tiết thực, bình dị, bằng bút pháp gợi tả, khái quát biểu tượng.

6 .Phân tích một khổ thơ :

Đoạn văn tham khảo (khổ thơ cuối bài Sang thu) :

Khổ thơ cuối bài Sang thu, hình ảnh mùa thu đậm nét hơn, nhà thơ cảm nhận bằng kinh nghiệm và suy tư sâu lắng chứ không phải bằng cảm nhận trực tiếp như hai khổ thơ đầu :

“Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi dần cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi”

Vẫn là nắng mưa sấm chớp như mùa hạ nhưng mức độ lại khác nhau, mức độ giảm dần, nhạt dần. Hai dòng thơ cuối bài là một hình ảnh đẹp, sấm là âm thanh của những cơn mưa đông thường có ở mùa hạ, không còn bất ngờ làm người ta giật mình nữa. Hình ảnh sấm cũng mang ý nghĩa ẩn dụ, chỉ sự bất thường trong cuộc đời, những khó khăn trắc trở mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống. Mùa thu đã bắt đầu nhuốm buồn những hàng cây nhìn đã đứng tuổi, từ hình ảnh thực của thiên nhiên, tác giả đã gợi ý nghĩa sâu xa hơn hàng cây đứng tuổi - chỉ những con người từng trải, những con người ấy sẽ vững vàng hơn trước khó khăn, giông bão của cuộc đời.

MỌI THẮC MẮC PHHS VÀ HỌC SINH VUI LÒNG LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN:

1. NGUYỄN THỊ ĐAN THANH :0764531355
2. TRẦN THỊ YẾN NGỌC:0349367617
3. HOÀNG THỊ KIM PHƯỢNG:0777796084
4. TRỊNH NGUYỄN THU THỦY :0903192050
5. BÙI THỊ TUYẾT MAI:0935713253
6. VẦN THỊ THU TRANG:0987585849